TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2019/QĐST-HNGĐ	*K....., ngày 24 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản chung, công nợ khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Bùi Thị Minh Tr, anh Vũ Xuân Th; cùng địa chỉ: Tổ 20, phường L, quận K, Hải Phòng; Ngân hàng Thương mại C - Chi nhánh Đông Hải Phòng (B); địa chỉ trụ sở chính : Số 35 H, quận H, Thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật : Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng Quản trị; đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng : Ông Đào Mạnh H – Chuyên viên Phòng khách hàng cá nhân (Theo Quyết định ủy quyền Số 906/QĐ-BIDV ngày 26/11/2018 và Quyết định ủy quyền Số: 214/QĐ-B.ĐHP ngày 08/7/2019).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Minh Trvà anh Vũ Xuân Ththuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị Minh Trvà anh Vũ Xuân Thđều thống nhất có 02 con chung là Vũ Gia B sinh ngày 13 tháng 6 năm 2013 và Vũ Bảo Ch sinh ngày 07 tháng 01 năm 2018. Anh chị thỏa thuận giao cháu Vũ Bảo Ch cho chị Bùi Thị Minh Tr nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Gia B cho anh Vũ Xuân Th nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, trừ khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết, trừ khi có sự

thay đổi khác của pháp luật. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và công nợ:

a. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Minh Tr và anh Vũ Xuân Th đều thống nhất có khối tài sản sau:

a1. Diện tích đất 100m^2; thửa đất số: 13/817; tờ bản đồ: 02; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Ph 1, phường Đ, quận H, TP. Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất , số BU452131, số vào sổ cấp GCN CH03374 do UBND quận H cấp cho ông Vũ Xuân Th, bà Bùi Thị Minh Tr vào ngày 14-10-2014 cùng toàn bộ tài sản trên đất.

a2. Diện tích đất 120.40m^2; thửa đất số: 44; tờ bản đồ số: QT-22(306594-7-(b)); địa chỉ thửa đất: Số 775 đường Tr, phường Q, quận K, TP. Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BM 321259, số vào sổ cấp GCN CH00061/QT do UBND quận K cấp cho ông Vũ Xuân Th, bà Bùi Thị Minh Tr vào ngày 15-5-2014 cùng toàn bộ tài sản trên đất.

a3. Diện tích đất 191,20m^2; thửa đất số: 217-01; tờ bản đồ 08(306594-4-(d)); địa chỉ thửa đất : Tổ dân phố Ph, phường Đ, quận K, TP. Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , quyền sở hữu nhà ở và tài sản kh ác gắn liền với đất , số BM 321791, số vào sổ cấp GCN CH 00245/HĐ do UBND quận Kiến An cấp cho ông Vũ Xuân Th , bà Bùi Thị Minh Tr vào ngày 04-11-2014 cùng toàn bộ tài sản trên đất.

a4. Xe ô tô con nhãn hiệu LANDROVER , số máy: ELD113011090421462; số khung: SALLMAM74AA317907; biển số:15A-086.66; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Số: 009130; tên chủ xe: Vũ Xuân Th.

a5. Diện tích đất 119,0 m^2 (dài 17 m x rộng 07 m) A4-28 lô 8A và Diện tích đất 119,0 m^2 (dài 17 m x rộng 07 m) A4-29 lô 8A thuộc dự án xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Ngã 5 sân bay C, quận N, thành phố Hải Phòng . (Theo Hợp đồng mua bán (Cơ sở hạ tầng) Số: A4-28/HĐMB-Lô 8A ngày 11-10-2015 và Hợp đồng mua bán (Cơ sở hạ tầng) Số: A4-29/HĐMB-Lô 8A ngày 11-10-2015 giữa đại diện chủ hộ (Bên mua) là ông Vũ Xuân Th và đại diện theo pháp luật của Công ty C Hải Phòng (Bên bán) và toàn bộ tài sản trên đất.

Chị Tr và anh Th cùng thỏa thuận giao cho anh Th toàn quyền sở hữu toàn bộ 05 danh mục tài sản chung của vợ chồng đã nêu trên, đồng thời anh Th có nghĩa vụ thanh toán với BIDV toàn bộ dư nợ còn lại theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4477853/HĐTD ngày 18-11-2015 và Hợp đồng tín dụn g số 02/2016/4477853/HĐTD ngày 01/06/2016 đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo Hợp đồng.

b. Về công nợ: Chị Bùi Thị Minh Tr, Vũ Xuân Th và BIDV cùng thống nhất và thỏa thuận:

Chị Bùi Thị Minh Tr và anh Vũ Xuân Th có vay tiền của BIDV thông qua 02 Hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4477853/HĐTD ngày 18-11-2015; số tiền vay 7.700.000.000 đồng (Bẩy tỷ, bẩy trăm triệu đồng);

Hợp đồng t ín dụng số 02/2016/4477853/HĐTD ngày 01/06/2016; số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Tài sản đảm bảo cho 02 Hợp đồng trên là:

a1. Diện tích đất 100m^2; thửa đất số: 13/817; tờ bản đồ: 02; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Ph1, phường Đ, quận H, TP. Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất , số BU452131, số vào sổ cấp GCN CH03374 do UBND quận H cấp cho ông Vũ Xuân Th, bà Bùi Thị Minh Tr vào ngày 14-10-2014 cùng toàn bộ tài sản trên đất.

a2. Diện tích đất 120.40m^2; thửa đất số: 44; tờ bản đồ số: QT-22(306594-7-(b)); địa chỉ thửa đất: Số 775 đường Tr, phường Q, quận K, TP. Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BM 321259, số vào sổ cấp GCN CH00061/QT do UBND quận K cấp cho ông Vũ Xuân Th , bà Bùi Thị M inh Tr vào ngày 15-5-2014 cùng toàn bộ tài sản trên đất.

a3. Diện tích đất 191,20m^2; thửa đất số: 217-01; tờ bản đồ 08(306594-4-(d)); địa chỉ thửa đất : Tổ dân phố Ph , phường Đ, quận K, TP. Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , quyền sở hữu nhà ở và tài sản kh ác gắn liền với đất , số BM 321791, số vào sổ cấp GCN CH 00245/HĐ do UBND quận Kiến An cấp cho ông Vũ Xuân Th , bà Bùi Thị Minh Tr vào ngày 04-11-2014 cùng toàn bộ tài sản trên đất.

a4. Xe ô tô con nhãn hiệu LANDROVER , số máy: ELD113011090421462; số khung: SALLMAM74AA317907; biển số:15A-086.66; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Số: 009130; tên chủ xe: Vũ Xuân Th.

(Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản Số : 01/2015/4477853/HĐBĐ ngày 18-11-2015 và Hợp đồng thế chấp tài sản Số : 02/2015/4477853/HĐBĐ ngày 18-11-2015 giữa chị Bùi Thị Minh Tr, anh Vũ Xuân Th và B).

Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4477853/HĐTD ngày 18-11-2015, tính đến ngày 11-7-2019, chị Tr, anh Th còn nợ B tổng số tiền là 7.205,986.800 đồng (Trong đó nợ gốc là 7.192.800.000, nợ lãi là 13.186.800 đồng); Theo Hợp đồng tín dụng số 02/2016/4477853/HĐTD ngày 01/06/2016, tính đến ngày 11-7-2019, chị Tr, anh Th còn nợ B tổng số tiền là 185.639.717 đồng (Trong đó nợ gốc là 185.300.000, nợ lãi là 339.717 đồng).

- Chị Tr, anh Th và B cùng thỏa thuận giao cho a nh Th toàn quyền sở hữu toàn bộ 04 danh mục tài sản chung của vợ chồng (trong tổng số 05 danh mục đã nêu trên) là 04 danh mục tài sản đã thế chấp tại B (Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản Số: 01/2015/4477853/HĐBĐ ngày 18-11-2015 và Hợp đồng thế chấp tài sản Số: 02/2015/4477853/HĐBĐ ngày 18-11-2015 giữa chị Bùi Thị Minh Tr, anh

Vũ Xuân Th và B). Anh Th có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ còn lại với BIDV cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo 02 Hợp đồng tín dụng trên. Nếu anh Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản không đủ để thanh toán theo dư nợ thì anh Th phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán đến khi dứt nợ theo 02 Hợp đồng. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản còn lại sau khi đã thanh toán xong các khoản nợ với B, sẽ trả lại cho anh Th. Đồng thời chị Tr và anh Th phải có nghĩa vụ phối kết hợp với B và Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục liên quan Đến Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản, Hợp đồng chuyển quyền về tài sản theo yêu cầu của B và Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chưa hoàn thiện các thủ tục chuyển giao nghĩa vụ nợ và tài sản thế chấp từ chị Bùi Thị Minh Tr sang anh Vũ Xuân Th thì chị Bùi Thị Minh Tr và anh Vũ Xuân Th vẫn phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán các khoản nợ với B theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên.

[4] Về lệ phí: Chị Bùi Thị Minh Tr, Vũ Xuân Th và B thỏa thuận giao cho anh Vũ Xuân Th nộp toàn bộ tạm ứng lệ phí và lệ phí dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Minh Tr và anh Vũ Xuân Th thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Chị Bùi Thị Minh Tr và anh Vũ Xuân Th đều thống nhất có 02 con chung là là Vũ Gia B sinh ngày 13 tháng 6 năm 2013 và Vũ Bảo Ch sinh ngày 07 tháng 01 năm 2018. Anh chị thỏa thuận giao cháu Vũ Bảo Ch cho chị Bùi Thị Minh Tr nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Gia B cho anh Vũ Xuân Th nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, trừ khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết, trừ khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ:

+ Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Minh Tr và anh Vũ Xuân Th đều thống nhất có khối tài sản sau:

a1. Diện tích đất 100m^2; thửa đất số: 13/817; tờ bản đồ: 02; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Ph 1, phường Đ, quận H, TP. Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BU452131, số

vào sổ cấp GCN CH03374 do UBND quận H cấp cho ông Vũ Xuân Th, bà Bùi Thị Minh Tr vào ngày 14-10-2014 cùng toàn bộ tài sản trên đất.

a2. Diện tích đất 120.40m^2; thửa đất số: 44; tờ bản đồ số: QT-22(306594-7-(b)); địa chỉ thửa đất: Số 775 đường Tr, phường Q, quận K, TP. Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BM 321259, số vào sổ cấp GCN CH00061/QT do UBND quận K cấp cho ông Vũ Xuân Th, bà Bùi Thị Minh Tr vào ngày 15-5-2014 cùng toàn bộ tài sản trên đất.

a3. Diện tích đất 191,20m^2; thửa đất số: 217-01; tờ bản đồ 08(306594-4-(d)); địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Ph, phường Đ, quận K, TP. Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BM 321791, số vào sổ cấp GCN CH 00245/HĐ do UBND quận K cấp cho ông Vũ Xuân Th, bà Bùi Thị Minh Tr vào ngày 04-11-2014 cùng toàn bộ tài sản trên đất.

a4. Xe ô tô con nhãn hiệu LANDROVER, số máy: ELD113011090421462; số khung: SALLMAM74AA317907; biển số:15A-086.66; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Số: 009130; tên chủ xe: Vũ Xuân Th.

a5. Diện tích đất 119,0 m^2 (dài 17 m x rộng 07 m) A4-28 lô 8A và Diện tích đất 119,0 m^2 (dài 17 m x rộng 07 m) A4-29 lô 8A thuộc dự án xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Ngã 5 sân bay C, quận N, thành phố Hải Phòng. (Theo Hợp đồng mua bán (Cơ sở hạ tầng) Số: A4-28/HĐMB-Lô 8A ngày 11-10-2015 và Hợp đồng mua bán (Cơ sở hạ tầng) Số: A4-29/HĐMB-Lô 8A ngày 11-10-2015 giữa đại diện chủ hộ (Bên mua) là ông Vũ Xuân Th và đại diện theo pháp luật của Công ty C (Bên bán) cùng toàn bộ tài sản trên đất.

Chị Bùi Thị Minh Tr và anh Vũ Xuân Th cùng thỏa thuận giao cho anh Vũ Xuân Th toàn quyền sở hữu toàn bộ 05 danh mục tài sản chung của vợ chồng như đã nêu trên (trong đó có 04 danh mục tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng Thương mại C) đồng thời anh Th có nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng Thương mại C toàn bộ dư nợ còn lại theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4477853/HĐTD ngày 18-11-2015 và Hợp đồng tín dụng số 02/2016/4477853/HĐTD ngày 01/06/2016 đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo Hợp đồng.

+ Về công nợ: Chị Bùi Thị Minh Tr, anh Vũ Xuân Th và Ngân hàng Thương mại C cùng thống nhất và thỏa thuận:

Chị Bùi Thị Minh Tr và anh Vũ Xuân Th có vay tiền của Ngân hàng Thương mại C thông qua 02 Hợp đồng tín dụng sau : Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4477853/HĐTD ngày 18-11-2015; số tiền vay 7.700.000.000 (Bảy tỷ, bảy trăm triệu) đồng; Hợp đồng tín dụng số 02/2016/4477853/HĐTD ngày 01/06/2016; số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu) đồng. Tài sản đảm bảo cho 02 khoản vay trên là:

a1. Diện tích đất 100m^2; thửa đất số: 13/817; tờ bản đồ: 02; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Ph 1, phường Đ, quận H, TP. Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất , số BU452131, số vào sổ cấp GCN CH03374 do UBND quận H cấp cho ông Vũ Xuân Th, bà Bùi Thị Minh Tr vào ngày 14-10-2014 cùng toàn bộ tài sản trên đất.

a2. Diện tích đất 120.40m^2; thửa đất số: 44; tờ bản đồ số: QT-22(306594-7-(b)); địa chỉ thửa đất: Số 775 đường Tr, phường Q, quận K, TP. Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BM 321259, số vào sổ cấp GCN CH00061/QT do UBND quận K cấp cho ông Vũ Xuân Th, bà Bùi Thị Minh Tr vào ngày 15-5-2014 cùng toàn bộ tài sản trên đất.

a3. Diện tích đất 191,20m^2; thửa đất số: 217-01; tờ bản đồ 08(306594-4-(d)); địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Ph, phường Đ, quận K, TP. Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BM 321791, số vào sổ cấp GCN CH 00245/HĐ do UBND quận K cấp cho ông Vũ Xuân Th, bà Bùi Thị Minh Tr vào ngày 04-11-2014 cùng toàn bộ tài sản trên đất.

a4. Xe ô tô con nhãn hiệu LANDROVER, số máy: ELD113011090421462; số khung: SALLMAM74AA317907; biển số:15A-086.66; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Số: 009130; tên chủ xe: Vũ Xuân Th.

(Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản Số: 01/2015/4477853/HĐBĐ ngày 18-11-2015 và Hợp đồng thế chấp tài sản Số: 02/2015/4477853/HĐBĐ ngày 18-11-2015 giữa chị Bùi Thị Minh Tr, anh Vũ Xuân Th và Ngân hàng Thương mại C).

Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4477853/HĐTD ngày 18-11-2015, tính đến ngày 11-7-2019, chị Bùi Thị Minh Tr và anh Vũ Xuân Th còn nợ Ngân hàng Thương mại C tổng số tiền là 7.205.986.800 đồng (Trong đó nợ gốc là 7.192.800.000 đồng, nợ lãi là 13.186.800 đồng); Theo Hợp đồng tín dụng số 02/2016/4477853/HĐTD ngày 01/06/2016, tính đến ngày 11-7-2019, chị Bùi Thị Minh T, anh Vũ Xuân Th còn nợ Ngân hàng Thương mại C tổng số tiền là 185.639.717 đồng (Trong đó nợ gốc là 185.300.000 đồng, nợ lãi là 339.717 đồng).

- Chị Bùi Thị Minh Tr, anh Vũ Xuân Th và Ngân hàng Thương mại C cùng thỏa thuận giao cho anh Vũ Xuân Th toàn quyền sở hữu toàn bộ 04 danh mục tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng Thương mại C (Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản Số: 01/2015/4477853/HĐBĐ ngày 18-11-2015 và Hợp đồng thế chấp tài sản Số: 02/2015/4477853/HĐBĐ ngày 18-11-2015 giữa chị Bùi Thị Minh Tr, anh Vũ Xuân Th và Ngân hàng Thương mại C). Anh Th có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ còn lại với Ngân hàng Thương mại C cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo 02 Hợp đồng tín dụng trên. Nếu anh Vũ Xuân Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng Thương mại C có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản không đủ để thanh toán theo dư nợ thì anh Vũ Xuân Th phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán đến khi dứt nợ theo 02 Hợp đồng. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản còn lại sau khi đã thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng Thương mại C, sẽ trả lại cho anh Vũ Xuân Th. Đồng thời chị Bùi Thị Minh Tr và anh Vũ Xuân Th phải có nghĩa vụ phối kết hợp với Ngân hàng Thương mại C và Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục liên quan đến Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản, Hợp đồng chuyển quyền về tài sản theo yêu cầu của Ngân hàng Thương mại C và Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chưa hoàn thiện các thủ tục chuyển giao nghĩa vụ nợ và tài sản thế chấp từ chị Bùi Thị Minh Tr sang anh Vũ Xuân Th thì chị Bùi Thị Minh Tr và anh Vũ Xuân Th vẫn phải có

nghĩa vụ liên đới thanh toán các khoản nợ với Ngân hàng Thương mại C theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Minh Trvà anh vũ Xuân Thmỗi người phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Xuân Th nhận nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007285 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Xuân Thđã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THA dân sự quận K;
- UBND phường L, quận K;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duyến